

Số: 43 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2737/TTr-SGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 392/BC-STP ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi

hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và
Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Nhân



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 06/07/2026 15:14:31

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND)

ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, đối tượng, thời hạn, thời điểm, thẩm quyền điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là nhà giáo) công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Nhà giáo công tác tại cơ sở giáo dục không thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) không thực hiện theo Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; cơ quan quản lý giáo dục; cơ sở giáo dục công lập.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc điều động, chuyển nhà giáo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Điều động nhà giáo* là việc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này sang cơ sở giáo dục công lập khác hoặc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. *Thuyển chuyển nhà giáo* là việc nhà giáo chuyển từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác hoặc cơ quan, đơn vị khác theo nguyện vọng cá nhân.

3. *Thời hạn điều động* là khoảng thời gian nhà giáo thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục hoặc cơ quan quản lý giáo dục theo quyết định điều động có thời hạn của cơ quan có thẩm quyền.

4. *Thời điểm chuyển* là thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định chuyển nhà giáo.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật.
2. Phù hợp vị trí việc làm, không phát sinh số người làm việc được giao.
3. Bảo đảm quyền hoạt động nghề nghiệp, chế độ chính sách hợp pháp của nhà giáo; không bố trí trái chuyên ngành đào tạo.
4. Ưu tiên bảo đảm đủ nhà giáo cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú.
5. Thuyên chuyển nhà giáo thực hiện trên cơ sở nguyện vọng cá nhân và đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi chuyển đi, nơi chuyển đến và cơ quan có thẩm quyền.

Chương II ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 5. Đối tượng, các trường hợp thực hiện điều động

1. Đối tượng điều động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo.

b) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục.

đ) Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Nhà giáo không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d và đ khoản này được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

2. Việc điều động nhà giáo được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bố trí nhà giáo do sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc giải quyết tình trạng thừa, thiếu nhà giáo.

b) Giải quyết chính sách đối với nhà giáo sau khi kết thúc thời gian được điều động đến công tác tại vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Hỗ trợ nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, quản lý của cơ sở giáo dục.

d) Theo yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Điều 6. Các trường hợp không thực hiện điều động

1. Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhà giáo có vợ hoặc chồng đang được điều động, biệt phái hoặc cử làm nhiệm vụ ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc điều động nhà giáo vẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại khoản này nếu nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

2. Nhà giáo thuộc trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều động

1. Hồ sơ điều động nhà giáo gồm: văn bản thông báo chủ trương, chỉ tiêu điều động của cơ quan có thẩm quyền điều động nhà giáo; văn bản đề xuất nhu cầu điều động của cơ sở giáo dục hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền; hồ sơ nhà giáo theo quy định của pháp luật về viên chức; các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Trường hợp hồ sơ nhà giáo quy định tại khoản này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thông tin đã được cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì được khai thác sử dụng để thay thế hồ sơ giấy tương ứng. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác không đầy đủ, không chính xác thì cơ sở giáo dục công lập, cơ quan quản lý giáo dục hoặc nhà giáo có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Trình tự thực hiện điều động nhà giáo: Cơ quan có thẩm quyền điều động nhà giáo thông báo chủ trương, chỉ tiêu điều động nhà giáo; cơ sở giáo dục công lập hoặc cơ quan quản lý giáo dục có nhu cầu điều động nhà giáo lập hồ sơ đề xuất theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền điều động theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này. Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền điều động nhà giáo xem xét điều kiện, tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định và ra quyết định điều động nhà giáo. Trường hợp không đồng ý điều động nhà

giáo, cơ quan có thẩm quyền điều động trả lời bằng văn bản cho cơ sở giáo dục công lập hoặc cơ quan quản lý giáo dục và nêu rõ lý do.

3. Khi điều động nhà giáo để bổ nhiệm giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thì thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn từ nơi khác.

4. Quyết định điều động nhà giáo phải được cập nhật vào hồ sơ điện tử của nhà giáo theo quy định.

Điều 8. Thời hạn điều động và bố trí sau khi hoàn thành nghĩa vụ điều động

1. Thời hạn điều động từ 24 tháng đến 60 tháng đối với địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới; từ 36 tháng đến 60 tháng đối với trường hợp điều động giữa các địa bàn còn lại. Trường hợp phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Hết thời hạn điều động, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm bố trí nhà giáo trở về cơ sở giáo dục cũ (nếu còn vị trí việc làm) hoặc bố trí ở lại đơn vị nơi đến (nếu nơi đến còn nhu cầu) hoặc bố trí đến cơ sở giáo dục khác phù hợp vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Trường hợp nhà giáo có đơn tự nguyện ở lại công tác lâu dài và nơi đến có nhu cầu sử dụng, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho nhà giáo ở lại theo nguyện vọng.

Điều 9. Thẩm quyền điều động, thời điểm điều động

1. Thẩm quyền điều động nhà giáo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục này đến cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của hai đơn vị hành chính cấp xã khác nhau; từ cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đến cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định điều động nhà giáo, cán bộ quản lý từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác, từ cơ sở giáo dục đến cơ quan quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc điều động nhà giáo liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

2. Thời điểm điều động: Cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc điều động nhà giáo trước ngày 01 tháng 8 hằng năm. Trường hợp đột xuất, sau khi hoàn thành kế hoạch điều động hằng năm, trường hợp phát sinh nhu cầu, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định điều động nhà giáo thuộc thẩm quyền.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo khi thực hiện điều động

1. Nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Nhà giáo được điều động thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp được điều động đến cơ quan quản lý giáo dục, nhà giáo được bố trí vào vị trí việc làm theo quy định.

3. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo khi thực hiện điều động được tính theo chế độ, chính sách của nơi nhà giáo được điều động đến, bao gồm phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút (nếu có). Trường hợp chế độ, chính sách nhà giáo đang được hưởng cao hơn thì được bảo lưu theo quy định của pháp luật.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, nhà giáo được hưởng các chế độ, chính sách đối với điều động viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức và các chế độ, chính sách đặc thù của địa phương, cơ sở giáo dục (nếu có).

Chương III **THUYỀN CHUYỂN NHÀ GIÁO**

Điều 11. Đối tượng, điều kiện thuyền chuyển

1. Đối tượng thuyền chuyển thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 93/2026/NĐ-CP, bao gồm: Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyền chuyển.

2. Điều kiện thuyền chuyển

a) Thuyền chuyển nhà giáo thực hiện theo nguyện vọng cá nhân, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục nơi đi, nơi đến và của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

b) Nhà giáo có đơn và hồ sơ hợp lệ; đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm nơi đến; đã hoàn thành cam kết công tác hoặc nghĩa vụ hoàn trả chi phí đào tạo theo quy định; được nơi đi xác nhận đồng ý; nơi đến có nhu cầu, chỉ tiêu phù hợp.

Điều 12. Trường hợp không được thuyền chuyển

1. Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Nhà giáo chưa đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện thuyền chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Nhà giáo đang trong thời gian thực hiện quyết định điều động có thời hạn, trừ trường hợp thuyền chuyển ra ngoài tỉnh, hoàn cảnh đặc biệt được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc có nhà giáo đến thay thế.

Điều 13. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển nhà giáo

1. Hồ sơ đề nghị chuyển nhà giáo gồm: đơn đề nghị chuyển của nhà giáo có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục nơi đi (*theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2026/NĐ-CP*); văn bản đồng ý cho liên hệ công tác của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nơi nhà giáo chuyển đi; văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo xin chuyển đến; hồ sơ nhà giáo theo quy định của pháp luật về viên chức; các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Trường hợp hồ sơ nhà giáo quy định tại khoản này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thông tin đã được cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì được khai thác sử dụng để thay thế hồ sơ giấy tương ứng. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác không đầy đủ, không chính xác thì cơ sở giáo dục công lập, cơ quan quản lý giáo dục hoặc nhà giáo có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Nhà giáo gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của cấp có thẩm quyền.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền chuyển nhà giáo xem xét hồ sơ theo quy định và ra quyết định chuyển nhà giáo. Trường hợp không đồng ý chuyển nhà giáo, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản cho nhà giáo và nêu rõ lý do.

4. Quyết định chuyển nhà giáo phải được cập nhật vào hồ sơ điện tử của nhà giáo theo quy định.

Điều 14. Thẩm quyền, thời điểm thực hiện chuyển

1. Thẩm quyền chuyển nhà giáo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định chuyển nhà giáo các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý hoặc từ cơ sở giáo dục đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thời điểm chuyển nhà giáo: thực hiện trong thời gian từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8 hằng năm; trường hợp đặc biệt theo yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển theo thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế đảm bảo đúng quy định.
2. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp việc điều động, chuyển trên địa bàn toàn tỉnh.
3. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc phát sinh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp hướng dẫn thực hiện các quy định quản lý, sử dụng nhà giáo; vị trí việc làm; số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu thực tế của từng địa phương; hướng dẫn xử lý vấn đề về chế độ, chính sách thuộc thẩm quyền.
2. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy chế, bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp hướng dẫn, thẩm định và bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục khi điều động theo quy định của pháp luật.
2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; bảo đảm không để phát sinh nợ đọng các chế độ, chính sách hợp pháp.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện điều động, chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý theo thẩm quyền.
2. Tổng hợp nhu cầu điều động, chuyển; báo cáo định kỳ và đột xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Chịu trách nhiệm về việc bố trí, sử dụng nhà giáo tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn, nội dung hướng dẫn.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục công lập

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, hồ sơ cung cấp liên quan đến nhà giáo thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện quyết định điều động, chuyển chuyên nhà giáo.

3. Chịu trách nhiệm về việc bố trí, sử dụng nhà giáo của cơ sở giáo dục.

4. Bảo đảm ổn định hoạt động dạy học và quản lý nhà trường.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhà giáo đang thực hiện quyết định điều động trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; trường hợp Quy chế này có quy định có lợi hơn và không trái pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng. Thời gian điều động đã thực hiện trước ngày Quy chế này có hiệu lực được tính liên tục để xác định thời hạn điều động theo Quy chế này.

2. Hồ sơ điều động, chuyển chuyên đã được tiếp nhận trước ngày Quy chế này có hiệu lực mà chưa có quyết định giải quyết thì tiếp tục được xem xét, giải quyết theo quy định của Quy chế này; trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận, thẩm định theo quy định trước đây thì không yêu cầu cá nhân, đơn vị bổ sung lại các thành phần hồ sơ đã hợp lệ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.